

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 02/10 – 06/10/2017

Diễn biến thị trường quốc tế:

Tuần qua các chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm để thiết lập các vùng điểm cao kỷ lục mới. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu cuối tuần, chỉ số Dow Jones tăng 23.89 điểm (tương đương 0.11%) lên 22,405.09 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 9.3 điểm (tương đương 0.37%) lên 2,519.36 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 42.51 điểm (tương đương 0.66%) lên 6,495.96 điểm. Tính chung cả tuần qua, Dow Jones đã tăng 0.3%, S&P 500 tăng 0.7% và Nasdaq Composite tăng 1.1%. Tuần qua cũng là tuần cuối cùng của tháng 9 và tính chung trong tháng 9, Dow Jones đã tăng 2.1%, S&P 500 tăng 1.9% và Nasdaq Composite tăng 1.05%.

Những báo cáo mới nhất cho thấy triển vọng lạc quan của kinh tế Mỹ là nguyên nhân chính giúp thị trường duy trì động lực tăng điểm. Theo báo cáo mới nhất về chỉ số nhà quản lý mua hàng (PMI) Chicago cho thấy con số thực tế ghi nhận mức tốt hơn so với dự báo trước đó trong tháng 9. Đồng thời, kế hoạch cắt giảm thuế suất của Tổng thống Donald Trump đang đi những bước đi đầu tiên trong việc cải cách khi tuần qua đã có một bản kế hoạch chi tiết được công bố và chờ đợi được thông qua trong thời gian tới, đây là kế hoạch được cả các DN và cá nhân chờ đợi và được kỳ vọng sẽ là thay đổi lớn nhất của Tổng Thống mới kể từ khi nhậm chức.

Các hợp đồng dầu thô tương lai tiếp tục duy trì đà tăng trong tuần qua, diễn biến trong tuần cho thấy kịch bản tăng mạnh trong những ngày đầu tuần và giảm co trở lại về cuối tuần. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 11 trên sàn Nymex nhích 11 xu (tương đương 0.2%) lên 51.67 USD/thùng. Hợp đồng này đã tăng 2% trong tuần qua, tăng 7.7% trong tháng 9 và tăng 10.5% trong quý 3. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11 trên sàn Luân Đôn cộng 13 xu (tương đương 0.2%) lên 57.54 USD/thùng. Hợp đồng này đã tăng 1.1% trong tuần qua, tăng 8.8% trong tháng 9 và tăng 16.6% trong quý vừa qua. Những thông tin về khả năng nguồn cung dầu có thể bị ảnh hưởng trong ngắn hạn đã giúp giá mặt hàng này duy trì được xu thế tăng, cụ thể:

Các cử tri người Kurd đã bỏ phiếu ủng hộ việc tách ra khỏi Iraq vào ngày thứ Hai. Kết quả này có thể dẫn đến phản ứng thù địch từ Chính phủ Iraq, cũng như từ các nước láng giềng và làm gián đoạn kim ngạch xuất khẩu dầu của người Kurd qua cảng Thổ Nhĩ Kỳ lên đến 500,000 thùng/ngày. Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ, Recep Erdogan, đã đe dọa sẽ ngăn chặn hoạt động xuất khẩu dầu của người Kurd qua lãnh thổ nước này. Gần đây, giá dầu cũng nhận được hỗ trợ từ nỗ lực không ngừng của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) nhằm cắt giảm 2% sản lượng toàn cầu với sự giúp đỡ của các nhà sản xuất ngoài tổ chức như Nga.

Các hợp đồng vàng tương lai vẫn trong xu thế giảm đã hình thành trong tháng 9, Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng vàng giao tháng 12 lùi 3.90 USD (tương đương 0.3%) xuống 1,284.80 USD/oz. Hợp đồng này đã giảm 1% trong tuần qua, giảm 2.7% trong tháng 9, nhưng tính chung trong quý 3 thì hợp đồng này ghi nhận mức tăng 6% trong quý 3/2017. Những diễn biến tích cực của các thị trường tài chính thế giới là nguyên nhân gián tiếp khiến dòng tiền đầu cơ rút khỏi thị trường vàng trong ngắn hạn.

Diễn biến thị trường trong nước

Diễn biến giao dịch tuần từ 25/09-29/09/2017, chỉ số chung VNX-Index tăng 0,93 điểm (+0,08%) lên 1.188,17 điểm. Trong đó, chỉ số VN-Index giảm 2,71 điểm (-0,33%) xuống 804,42 điểm và chỉ số HNX-Index tăng 1,14 điểm (+1,07%) lên 107,65 điểm. Khối lượng giao dịch trung bình phiên trên sàn HSX đạt 161,13 triệu đơn vị/phiên tăng 0,83% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 3.431 tỷ đồng giảm 5,7% so với tuần giao dịch trước; khối lượng giao dịch trung bình sàn HNX đạt 66,95 triệu cổ phiếu/phiên, giảm 8,16% và giá trị giao dịch trung bình phiên đạt 788,3 tỷ đồng tăng 3,74% so với tuần giao dịch trước.

Tuần qua, các chỉ số tiếp tục biến động trong biên độ hẹp, VN-Index kết thúc tuần với 4 phiên giảm và 1 phiên tăng điểm với biến động tăng giảm theo phiên gần như không đáng kể, trong khi đó HNX-Index kết thúc tuần với 3 phiên tăng và 2 phiên giảm điểm, có thời điểm chỉ số này tăng khá trong tuần tuy nhiên áp lực bán gia tăng đã khiến chỉ số này thu hẹp mức độ tăng điểm khi kết thúc tuần.

Có thể thấy diễn biến thị trường tuần qua tiếp tục chịu ảnh hưởng trong sự biến động của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (SAB, BHN, ACV, VJC, MSN, VIC, PLX, ROS, VCB...), có nhiều thời điểm các chỉ số chính tăng mạnh trong tuần khi đa số cổ phiếu vốn hóa lớn tăng giá, tuy nhiên việc một số cổ phiếu trong nhóm này giảm giá về cuối phiên đã khiến chỉ số giảm điểm trở lại, chính sự phân hóa của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn là nguyên nhân chính khiến chỉ số VN-Index chững lại đã tăng trong 2 tuần trở lại đây và điều chỉnh giảm nhẹ trong tuần này. Trong nhóm này thì BHN, ACV, VIC, MSN, VCB là những cổ phiếu tăng giá tốt trong tuần, trong khi ROS, PLX, SAB là những cổ phiếu giảm khá tạo áp lực lên thị trường.

Các nhóm cổ phiếu quan trọng khác thuộc các nhóm ngành dẫn dắt như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng có diễn biến phân hóa trong tuần qua, bên cạnh đó hiện tượng phân hóa cũng diễn ra ngày trong các nhóm ngành này khiến biến động theo ngành cũng gần như đi ngang trong tuần và ít có ảnh hưởng tới diễn biến thị trường chung. Đáng chú ý trong tuần qua **ghi nhận diễn biến giảm giá mạnh của nhóm cổ phiếu đầu cơ** đã tăng giá nhiều trong thời gian vừa qua như FIT, HAI, FLC, TSC, LDG, CCL, OGC, HAR, KSA... Áp lực cung gia tăng trong ngắn hạn kéo theo hiệu ứng bán tháo của nhà đầu tư đã khiến nhóm cổ phiếu này kết tuần giảm mạnh.

Thanh khoản thị trường tuần qua giảm nhẹ và vẫn duy trì ở mức trung bình thấp cho thấy tâm lý thận trọng của đa số nhà đầu tư khi hơn 1 tháng trở lại đây diễn biến mặt bằng giá cổ phiếu nói chung và diễn biến chỉ số thị trường chưa có sự đồng pha.

Tuần qua nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại mua ròng lớn trên sàn HSX và chỉ bán ròng thỏa thuận NTP trên sàn HNX. Cụ thể: họ đã mua ròng trên sàn HSX với giá trị 198,8 tỷ đồng, trong đó khối ngoại mua ròng tập trung vào các mã như VNM, STB, VIC, HPG, PVD, PHR, VCB, VCI... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như KDH, BID, HBC, MSN, DXG,... Trên HNX, khối ngoại bán ròng 522,8 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là các giao dịch bán thỏa thuận NTP với giá trị gần 520 tỷ đồng, dự kiến trong thời gian tới NTP sẽ tiếp tục bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng, khi cổ đông nước

ngoài lớn nhất tại NTP đã đăng ký bán hết hơn 20 triệu CP NTP đang sở hữu và lượng bán ròng tuần qua mới chỉ là một phần trong số đó.

Thông tin tích cực ghi nhận trong tuần qua, Chiều ngày 28/9, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Chủ tịch Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia đã chủ trì phiên họp của Hội đồng, đánh giá các chỉ số kinh tế vĩ mô trong quý III và 9 tháng đầu năm 2017. Theo đó, các chỉ tiêu quan trọng vẫn thể hiện sự kiểm soát tốt trong điều hành kinh tế vĩ mô, cụ thể:

Chỉ tiêu lạm phát tiếp tục được kiểm soát dưới 4%. Lạm phát tháng 9 tăng 0,59% chủ yếu là do điều chỉnh liên tiếp giá xăng dầu. So với tháng 12/2016 thì lạm phát tăng 1,83%, so với cùng kỳ thì tăng 3,4%. Lạm phát cơ bản bình quân 9 tháng là 1,45% và dự báo trong năm nay sẽ ở khoảng 1,5-1,8%, dưới mức chỉ tiêu quốc hội giao.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) lại tăng trưởng qua từng quý. Số liệu được công bố tại cuộc họp cho biết quý III/2017, GDP sẽ tăng 7,46% (trong đó Quý I là 5,15%, quý II là 6,28%). Tăng trưởng GDP 9 tháng qua ở mức 6,41%. Tăng trưởng quý III tăng mạnh là nhờ chỉ số tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp (13,2% so với cùng kỳ năm ngoái), trong đó có đóng góp mạnh mẽ từ công nghiệp chế biến, chế tạo (12,77%) và tăng trưởng của xuất khẩu (19,5% so với cùng kỳ). Diễn biến tích cực của GDP quý 3/2017 cho thấy khả năng cao mức GDP cả năm 2017 sẽ hoàn thành kế hoạch 6,7% do Chính Phủ đề ra.

Huy động vốn cho nền kinh tế qua kênh trái phiếu Chính phủ trong 9 tháng qua đang ở mức 147.000 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch, đạt kết quả tốt do mặt bằng lãi suất ổn định. Đặc biệt kỳ hạn vay đã tăng thêm 3,2 năm so với cùng kỳ, góp phần giảm đỉnh nợ công từ các năm 2018- 2019 sang các năm 2021- 2022. **Tăng trưởng tín dụng vượt kế hoạch từ đầu năm** và đang triển khai theo hướng nói tăng trưởng tín dụng năm 2017 trên 20% theo quyết định mới của Thủ Tướng. Vốn hoá thị trường chứng khoán tăng 38,7% tương ứng giá trị 60% GDP. Chỉ số VN-Index vượt 800 điểm sau gần 10 năm. Thị trường chứng khoán phái sinh hoạt động hiệu quả sau hơn một tháng đầu tiên khai trương. Thị trường ngoại tệ ổn định, không có biến động lớn về tỷ giá, các nhu cầu hợp pháp về ngoại tệ được đáp ứng kịp thời.

Thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) cao kỷ lục khi tới ngày 20/9 có 14,6 tỷ USD đăng ký mới, tính cả số vốn điều chỉnh đầu tư tăng thêm 6,8 tỷ USD thì tổng mức đăng ký là tăng 21,7% so cùng kỳ. Vốn đầu tư thực hiện trong 9 tháng là 12,3 tỷ USD tăng 15%.

Những chuyển biến tích cực của kinh tế vĩ mô sẽ tiếp tục là nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn..

Về mặt kỹ thuật:

Chỉ số VN-Index tiếp tục trạng thái đi ngang trong tuần khi kết tuần giảm điểm nhẹ so với tuần trước. Tính chung, chỉ số này đã có tuần thứ 2 liên tiếp đi ngang trong biên độ hẹp 802 – 810 điểm, ngắn hạn chỉ số này đã tiệm cận với vùng hỗ trợ của đường MA20 ngày tương ứng giá trị 802 điểm. Về cơ bản, chỉ số này vẫn đang trong quá trình điều chỉnh kỹ thuật mặc dù mức độ điều chỉnh về chỉ số là không đáng kể. Trong ngắn hạn, VN-Index đang có ở sát các vùng hỗ trợ kỹ thuật 802 điểm (MA20

ngày), 795 điểm (tương ứng vùng đỉnh cũ) và vùng hỗ trợ mạnh quanh 783 điểm (tương ứng đường kênh tăng giá hình thành từ đầu năm 2017. Về trung và dài hạn, VN-Index vẫn nằm trong xu thế tăng hình thành từ đầu năm 2017.

Published on Investing.com, 1/Oct/2017 - 15:43:54 GMT, Powered by TradingView.

VN, Vietnam, HoChiMinh:VNI, D



Chỉ số HNX-Index vẫn tăng điểm trong tuần qua, mặc dù vậy trong các phiên cuối tuần chỉ số này đã cho tín hiệu chứng lại đà tăng và gần như đi ngang trong các phiên này. Thành khoản duy trì ở mức khá, ghi nhận diễn biến giao dịch tích cực tại sàn HNX tuần thứ 2 liên tiếp. Ngắn hạn, chỉ số này có thể điều chỉnh trở lại các vùng hỗ trợ kỹ thuật 105-106 điểm tương ứng với đường MA20 ngày sau 6 tuần tăng điểm liên tiếp, vùng này cũng khá gần với vùng hỗ trợ của đường kênh tăng trung hạn hình thành từ đầu năm 2017.

Published on Investing.com, 1/Oct/2017 - 15:46:27 GMT, Powered by TradingView.

HNX, Vietnam, Hanoi:HNXI, D



Về thanh khoản, khối lượng và giá trị giao dịch tại HSX chưa có nhiều cải thiện, trong khi khối lượng và giá trị giao dịch tại HNX lại tăng mạnh trong tuần qua, tín hiệu cho thấy dòng tiền đầu cơ ngắn hạn đang hoạt động mạnh tại nhóm các cổ phiếu midcap và penny trên sàn HNX trong bối cảnh thị trường chung vẫn diễn biến giằng co và tâm lý thận trọng vẫn hiện hữu. Lưu ý tuần qua nhóm cổ phiếu đầu cơ thị giá thấp trên sàn HNX đồng loạt giảm mạnh với thanh khoản cao, diễn biến này cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn có thể xảy ra với HNX-Index.

Chiến lược đầu tư:

Các chỉ số biến động trong khoảng hẹp do các cổ phiếu vốn hóa lớn biến động trái chiều, trong khi các nhóm cổ phiếu khác có sự phân hóa rõ nét và nhóm cổ phiếu đầu cơ thị giá thấp giảm mạnh trong tuần. Mặc dù vậy, thì việc những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tốt trong quý 3 vẫn hút được sự quan tâm của dòng tiền và tăng giá tốt là điểm tích cực trong ngắn hạn. Chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm cho rằng sự điều chỉnh về chỉ số trong ngắn hạn là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục phù hợp để đón đầu chu kỳ tăng mới để hướng tới KQKD quý 3/2017. Ngắn hạn NĐT nên tiếp tục duy trì danh mục cân bằng và các hoạt động cơ cấu danh mục trong thời gian tới nên hướng tới các cổ phiếu có KQKD 6 tháng đầu năm tăng trưởng và dự kiến KQKD tốt trong quý 3 tới. Các nhóm ngành đáng quan tâm và mang tính dẫn dắt có KQKD tốt trong năm nay vẫn là các nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng, Thủy điện, thực phẩm, hàng tiêu dùng....

DANH MỤC TRADING KHUYẾN NGHỊ

STT	Ticker	Giá mua gần nhất	Giá hiện tại	Tăng/Giảm	Khuyến nghị	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	MBB	19,700	21,800	10.7%	Nắm giữ	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	2,746,018
2	BID	19,300	19,600	1.6%	Mua	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	3,503,169
3	BFC	39,900	40,300	1.0%	Mua	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	168,040
4	HSG	27,500	28,600	4.0%	Nắm giữ	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	3,164,950
5	C32	34,450	34,450	0.0%	Mua	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	128,977
6	SSI	24,650	25,050	1.6%	Mua	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,379,593
7	HCM	38,150	40,900	7.2%	Nắm giữ	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	537,997
8	CVT	43,100	50,900	18.1%	Nắm giữ	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	564,465
9	DHG	105,500	106,500	0.9%	Mua	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	213,721
10	PNJ	96,000	113,800	18.5%	Nắm giữ	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	267,555
11	VCB	37,000	37,600	1.6%	Mua	12.35	0.99	1,668	22.5	2.7	13,944	1,278,952
12	ACB	25,000	30,600	22.4%	Nắm giữ	10.80	0.65	1,514	17.0	1.7	14,764	1,775,600
13	SCR	10,500	11,200	6.7%	Nắm giữ	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	4,425,017
14	NTL	9,570	9,610	0.4%	Mua	8.16	5.63	1,226	8.4	0.7	15,579	292,538
15	BMP	72,300	77,500	7.2%	Nắm giữ	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	287,215
16	KBC	14,000	14,600	4.3%	Mua	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,288,148
17	VCG	18,600	20,700	11.3%	Nắm giữ	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	1,840,691
18	REE	34,000	35,100	3.2%	Nắm giữ	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,265,708
19	FPT	46,800	48,750	4.2%	Mua	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	970,174
20	VIC	40,500	51,200	26.4%	Nắm giữ	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	688,128
21	CTD	200,000	208,000	4.0%	Nắm giữ	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	72,601
22	SVC	45,000	45,000	0.0%	Mua	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	39,352
23	MBS	7,900	11,800	49.4%	Nắm giữ	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	279,184

DANH MỤC THEO DOI ĐẦU TƯ TRUNG DÀI HẠN

STT	Ticker	Exch Code	Giá hiện tại	ROE	ROA	EPS 4 Q	P/E	P/B	Book value	KLGD 3 tháng
1	AAA	HNX	34,250	16.19	5.64	2,776	12.0	2.0	16,570	1,323,645
2	APC	HOSE	45,000	20.50	17.56	3,503	10.8	2.0	18,450	46,974
3	BCC	HNX	9,700	14.15	5.20	2,333	4.8	0.6	17,543	260,755
4	BFC	HOSE	40,300	29.57	8.43	4,840	8.4	2.5	16,588	168,040
5	BHS	HOSE	22,000	10.75	4.69	1,464	17.0	1.4	17,969	3,288,891
6	BID	HOSE	19,600	14.58	0.67	1,843	11.4	1.6	12,905	3,503,169
7	BMI	HOSE	29,200	8.45	3.55	2,062	14.4	1.2	24,223	20,374
8	BMP	HOSE	77,500	23.07	20.70	6,465	12.5	2.8	29,287	287,215
9	BVH	HOSE	55,000	9.67	1.62	1,641	35.0	3.8	15,000	317,190
10	C32	HOSE	34,450	26.44	18.70	6,944	5.5	1.4	28,294	128,977
11	CAV	HOSE	56,500	25.23	11.59	5,943	9.2	2.3	24,096	74,561
12	CTD	HOSE	208,000	28.11	15.49	20,854	9.8	2.4	84,879	72,601
13	CTG	HOSE	18,500	11.99	0.78	1,867	10.4	1.2	15,630	1,873,843
14	CVT	HNX	50,900	41.44	16.84	5,683	7.7	2.9	14,869	564,465
15	D2D	HOSE	54,000	14.67	4.48	5,219	7.1	1.0	36,465	33,767
16	DBC	HNX	28,400	18.59	7.26	4,853	5.8	1.0	28,236	87,790
17	DHG	HOSE	106,500	22.09	20.12	4,808	24.0	5.0	23,199	213,721
18	DNP	HNX	24,000	26.05	5.34	2,327	10.7	2.5	9,891	48,516
19	DPR	HOSE	41,000	7.12	4.48	3,824	11.1	0.8	53,086	50,124
20	DVP	HOSE	69,700	32.85	25.29	7,251	9.9	2.9	24,411	2,364
21	EVE	HOSE	16,500	9.60	8.06	2,147	7.9	0.7	22,860	175,303
22	FPT	HOSE	48,750	21.79	7.81	3,899	12.4	2.6	18,838	970,174
23	GIL	HOSE	33,900	19.29	8.03	6,360	6.6	1.2	34,591	42,234
24	GMD	HOSE	43,750	7.57	4.31	2,196	18.4	1.4	29,315	819,102
25	HAX	HOSE	39,100	34.42	10.62	4,152	9.0	2.6	14,469	160,997
26	HCM	HOSE	40,900	13.78	9.79	2,624	16.3	2.2	19,388	537,997
27	HPG	HOSE	38,900	40.93	24.08	5,565	5.8	2.1	15,774	4,125,775
28	HSG	HOSE	28,600	44.98	15.44	5,454	5.5	2.3	13,369	3,164,950
29	HT1	HOSE	14,700	15.96	6.71	2,062	8.9	1.3	13,899	735,069
30	HVN	UPCOM	25,300	14.44	2.21	1,685	15.6	2.1	12,776	220,091
31	KBC	HOSE	14,600	8.45	4.52	1,361	11.1	0.9	16,774	2,288,148
32	KDC	HOSE	42,000	20.75	15.57	5,672	8.0	1.6	28,949	504,382
33	LBM	HOSE	40,950	28.23	20.59	5,511	7.9	2.0	21,556	7,117
34	LIX	HOSE	45,850	27.99	19.38	4,187	11.3	3.2	14,794	37,461
35	MAS	HNX	88,000	73.00	37.62	10,474	8.8	6.1	15,130	14,122
36	MBB	HOSE	22,550	12.74	1.29	1,811	12.9	1.6	14,632	2,746,018
37	MBS	HNX	11,800	0.63	0.27	68	164.2	1.0	10,716	279,184
38	NET	HNX	27,500	29.50	18.17	3,708	8.1	2.4	12,529	29,948
39	NTP	HNX	71,500	22.92	12.09	4,571	14.9	3.1	21,580	19,086
40	PC1	UPCOM	35,350	18.70	7.82	3,486	10.0	1.7	20,013	114,087
41	PHR	HOSE	42,000	8.59	6.84	2,484	15.5	1.3	30,274	562,857
42	PNJ	HOSE	113,800	34.55	17.38	5,654	18.2	5.8	17,798	267,555
43	PTB	HOSE	140,700	35.65	16.68	8,879	14.2	4.3	29,377	96,668
44	PVE	HNX	8,300	9.39	2.43	1,186	6.7	0.7	12,058	145,403
45	PVS	HNX	16,300	9.09	4.05	2,148	7.5	0.7	23,679	1,884,712
46	REE	HOSE	35,100	20.15	12.65	4,274	8.5	1.6	22,546	1,265,708
47	SCR	HNX	11,200	5.65	2.52	764	15.1	0.8	13,824	4,425,017
48	SFG	HOSE	14,000	15.95	7.79	1,974	6.7	1.1	12,273	102,852
49	SKG	HOSE	31,700	30.83	30.32	4,234	10.3	2.8	15,591	218,374
50	SSI	HOSE	25,050	13.60	7.49	2,133	12.1	1.5	17,083	3,379,593
51	SVC	HOSE	45,000	14.80	4.31	5,018	10.5	1.5	34,729	39,352
52	TCH	HOSE	16,050	0.00	0.00	0	0.0	1.4	12,213	1,368,162
53	TCM	HOSE	27,000	9.54	4.29	1,663	17.1	1.6	17,618	766,795
54	THG	HOSE	57,500	34.54	13.33	6,880	7.3	2.2	22,525	27,246
55	TRC	HOSE	28,400	6.58	5.67	3,280	8.6	0.6	51,171	59,376
56	VCG	HNX	20,700	8.73	2.45	1,180	17.0	1.5	13,614	1,840,691
57	VCS	HNX	203,600	51.79	24.49	8,775	19.3	8.4	20,229	81,808
58	VFG	HOSE	55,800	19.38	10.01	6,128	9.1	1.7	33,260	12,582
59	VGC	UPCOM	22,800	14.85	4.17	1,843	10.6	1.5	12,875	311,633
60	VGG	UPCOM	53,900	27.40	10.44	7,185	8.2	2.0	29,068	7,501
61	VIC	HOSE	51,200	10.52	1.62	1,255	34.0	4.0	10,680	688,128
62	VNB	UPCOM	15,200	0.00	0.00	0	0.0	0.0	0	14,488

63	VNM	HOSE	149,200	38.34	33.68	6,281	24.4	9.0	17,074	580,946
64	VNS	HOSE	18,800	17.83	9.98	4,067	4.6	0.8	23,614	47,929
65	VSC	HOSE	56,400	18.68	10.53	5,535	10.3	1.9	30,557	116,494

Ngoài ra thì dưới đây là một số gợi ý danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành.

Danh mục cổ phiếu theo dõi theo nhóm ngành:

- Ngân hàng (ACB, MBB, BID, CTG, VCB)
- Nguyên vật liệu (HPG, HSG, C32, CVT, KSB ...)
- Dệt may (TCM, TNG,...)
- Bảo hiểm (BVH, BMI, PVI...)
- Chứng khoán (SSI, HCM, VND, MBS, CTS, SHS...)
- Hàng tiêu dùng (PNJ, RAL, KDC...)
- Thực phẩm đồ uống (VNM, SAB,...)
- Dược phẩm (DHG, DMC...)
- Hóa chất (LIX, NET, CSV...)
- Phân bón (BFC, DPM, SFG, DCM,...)
- Dầu khí (GAS, PVS, PVT, PXS...)
- Bất động sản (KBC, SCR, VIC, CEO, TDH, SJS, DXG, VCG,...)
- Cao su (PHR, DPR, TRC)
- Nhựa (BMP, NTP, AAA)
- Hàng tiêu dùng (VNM, KDC, VOC, QNS)
- Một số CP cơ bản tốt khác: FPT, SVC, VOC, PC1...